TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày: 28-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Cao Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Vân Anh;

2. Ông Nguyễn Văn Biên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thêm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn N - sinh ngày: 09/8/1990, tại xã V, tỉnh Nghệ An (trước là: Xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An); nơi cư trú: Xóm Đ, xã V, tỉnh Nghệ An (trước là: Xóm Đ, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An); nghề nghiệp: Kỹ sư; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trọng T - sinh năm: 1967; con bà: Nguyễn Thị P - sinh năm: 1968; có vợ là: Nguyễn Thị Trà G - sinh năm: 1994; có 02 con, con lớn sinh năm: 2017, con nhỏ sinh năm: 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ kể từ ngày 25/5/2025 đến ngày 03/6/2025; sau đó, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Công ty TNHH Đ;

Địa chỉ trụ sở: Nhà bà Mai Thị N1, đường L, thôn D, xã T, tỉnh Thanh Hóa (trước là: Thôn D, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

Anh Mai Văn D - sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hóa (trước là: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa), là Giám đốc Công ty (có mặt);

Anh Vũ Hồng V - sinh năm: 1997; nơi cư trú: Thôn Y, xã T, tỉnh Thanh Hóa (trước là: Thôn Y, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa), là Phó Giám đốc Công ty;

Người đại diện theo ủy quyền của anh Vũ Hồng V: Anh Mai Văn D - sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hóa (trước là: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa), là Giám đốc Công ty (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyễn Thị H - sinh năm: 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố A P, phường Q, tỉnh Thanh Hóa (trước là: Khu phố A, phường P, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa) (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Mai Doãn T1 - sinh năm: 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố số A, phường B, tỉnh Thanh Hóa (trước là: Khu phố D, phường L, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa) (vắng mặt);

+ Anh Vũ Văn Q - sinh năm: 1987; nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa (trước là: Thôn T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn N là kỹ sư điện thuộc Công ty Cổ phần T4 đang thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy cho Ngân hàng V1 chi nhánh B, Thanh Hóa. Lợi dụng sơ hở của bảo vệ Ngân hàng, trong khoảng thời gian từ ngày 16/5/2025 đến ngày 25/5/2025, N đã thực hiện 03 (ba) vụ trộm cắp tài sản, tổng số tài sản trộm cắp là 25 (hai mươi lăm) cuộn ống đồng của Công ty TNHH Đ, do anh Mai Văn D, sinh năm: 1992, trú tại thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hóa), làm giám đốc; cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 16/5/2025, lợi dụng công nhân đang thi công trong công trường xây dựng khu trụ sở của ngân hàng V1 chi nhánh B đang nghỉ trưa, Nguyễn Tuấn N đến vị trí cửa kho vật liệu, thấy thanh sắt có kích thước dài khoảng 15 cm và viên gạch bi, kích thước 6cm x 11cm x 22cm, ở ngay vị trí gần cửa kho vật liệu, N nhặt lên, dùng thanh sắt luồn vào thanh khóa rồi dùng viên gạch đập mạnh vào thanh sắt làm bung ổ khóa ra. N bẻ ổ khoá đột nhập vào bên trong kho, lấy 04 (bốn) ống đồng, kích thước 19,05mm x 1,02mm x 15m. Sau đó, N mang tài sản trộm cắp được ra ngoài rồi bấm khóa lại như cũ để tránh bị phát hiện. N đem tài sản trộm cắp được cất giấu tại khu vực đất trống trong công trường. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, N mượn xe mô tô mang BKS 36M8-6039 của anh Vũ Văn Q, sinh năm: 1987, trú tại thôn T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa) rồi chở 04 (bốn) ống đồng đã trộm cắp được để đem đi tìm nơi bán. Trên đường đi, thấy cửa hàng thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1987, ở Khu phố A, phường P, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tổ dân phố A P, phường Q, tỉnh Thanh Hóa), N sử dụng điện thoại số 0943703911 của N gọi tới số 0989880820 của chị H. Tại đây, N bán cho chị H 04 (bốn) ống đồng nêu trên với số tiền là 6.500.000 đồng. Số tiền này, N đã tiêu xài hết vào việc cá nhân.

Theo Biên bản định giá tài sản ngày 27/5/2025 của Hội đồng định giá UBND thị xã B thì 04 cuộn ống đồng, kích thước 19,05mm x 1,02mm x 15m có giá trị là: 2.005.400 x 4 = 8.021.600 đồng (tám triệu không trăm hai mươi mốt nghìn sáu trăm đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 20/5/2025, với thủ đoạn tương tự, N tiếp tục đột nhập vào kho, trộm cắp 04 (bốn) ống đồng, kích thước 15,88mm x 1,02mm x 15m và 06 (sáu) ống đồng, kích thước 9,52mm x 0,81mm x 15m. Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, N thuê taxi do anh Mai Doãn T1, sinh năm: 1979, trú tại Khu phố D, phường L, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tổ dân phố số A, phường B, tỉnh Thanh Hóa) điều khiển chở N và tài sản trộm cắp được về khu nhà trọ thuộc Khu phố D, phường B, thị xã B (nay là Tổ dân phố D B, phường Q, tỉnh Thanh Hóa). Sau đó, N điều khiển xe mô tô BKS 36M8-6039 chở theo các ống đồng đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị H, bán với số tiền 9.000.000 đồng.

Theo Biên bản định giá tài sản ngày 27/5/2025 của Hội đồng định giá UBND thị xã B thì 04 (bốn) ống đồng, kích thước 15,88mm x 1,02mm x 15m có giá trị là: 1.652.900 x 4 = 6.611.600 đồng; 06 (sáu) ống đồng, kích thước 9,52mm x 0,81mm x 15m có giá trị là: 769.300 x 6 = 4.615.800 đồng; tổng cộng là: 11.227.400 đồng (mười một triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn bốn trăm đồng).

Vụ thứ ba: Khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 25/5/2025, N tiếp tục trộm cắp 05 (năm) ống đồng, kích thước 19,05mm x 1,02mm x 15m; 02 (hai) ống đồng, kích thước 15,88mm x 1,02mm x 15m; 01 (một) ống đồng, kích thước 12,7mm x 0,81mm x 15m và 03 (ba) ống đồng, kích thước 9,52mm x 0,81mm x 15m. Sau khi trộm cắp được, N thuê anh Mai Doãn T1 chở số ống đồng này về phòng trọ, sau đó bán cho chị H với số tiền 10.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp, N đã tiêu xài hết vào việc cá nhân.

Theo Biên bản định giá tài sản ngày 27/5/2025 của Hội đồng định giá UBND thị xã B thì 05 (năm) ống đồng, kích thước 19,05mm x 1,02mm x 15m có giá trị là: 2.005.400 x 5 = 10.027.000 đồng; 02 (hai) ống đồng, kích thước 15,88mm x 1,02mm x 15m có giá trị là: 1.652.900 x 2 = 3.305.800 đồng; 01 (một) ống đồng, kích thước 12,7mm x 0,81mm x 15m có giá trị là: 1.050.200 x 1 = 1.050.200 đồng và 03 ống đồng, kích thước 9,52mm x 0,81mm x 15m có giá trị là: 769.300 x 3 = 2.307.900 đồng; tổng cộng là: 16.690.900 đồng (mười sáu triệu sáu trăm chín mươi nghìn chín trăm đồng).

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 25/5/2025, anh Mai Văn D phát hiện tài sản của Công ty bị trộm cắp, đã đến Công an phường B, thị xã B (nay là Công an phường B) báo cáo vụ việc bị mất 25 (hai mươi lăm) cuộn ống đồng các loại, tổng trị giá tài sản thiệt hại khoảng 60.000.000 đồng.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 25/5/2025, biết hành vi phạm tội bị phát giác nên Nguyễn Tuấn N đến Công an phường B, thị xã B (nay là Công an phường B) đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tạm giữ đồ vật, tài sản, vật chứng của vụ án:

- 09 (chín) ống đồng nhãn hiệu Hailiang, kích thước 19,05mm x 1,02mm x 15m; 09 (chín) ống đồng nhãn hiệu Hailiang, kích thước 9,52mm x 0,81mm x 15m; 06 (sáu) ống đồng nhãn hiệu Hailiang, kích thước 15,88mm x 1,02mm x 15m; 01 (một) ống đồng nhãn hiệu Hailiang, kích thước 12,7mm x 0,81mm x 15m;

- 02 (hai) ổ khóa làm bằng kim loại màu vàng trắng;

- 01 (một) điện thoại di động HUAWEI, màu xanh, model: ANA-NX9, số IMEI: 863725040103101; 863725040110403, kèm theo 02 SIM có ghi số: 89840200011208886828; 8984048000925084104;

- 01 (một) điện thoại di động iPhone 13, màu hồng, số sê-ri: KX37J5RHJP, số IMEI: 358293806552922; 358293806297148, kèm theo 01 SIM có ghi số: 8984048000063988017;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen xám, mang BKS 36M8-6039, số khung: 09047Y830702, số máy: HC09E6649325, đã qua sử dụng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 25/5/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T ghi nhận hiện trường:

Nơi xảy ra vụ việc trộm cắp tài sản được xác định là kho vật liệu của Công ty TNHH Đ, kích thước (3,7 x 4,7 x 2,75)m, có cánh cửa làm bằng tôn màu trắng, kích thước (1,2 x 2,8)m. Lấy trụ bê tông phía Đông thuộc tầng 1 công trình thi công làm mốc cố định, sơ đồ hiện trường xác định:

- Vị trí số (1): Ổ khoá màu vàng trắng được gắn tại chốt cánh cửa, cách nền nhà 01m; chốt cửa và ổ khóa bị trầy xước lộ phần kim loại trắng. Ổ khoá cách mốc cố định 5,1m về phía T.

- Vị trí số (2): Các cuộn ống đồng, kích thước 19,05mm x 1,02mm x 15m, nằm trong kho vật liệu của Công ty TNHH Đ. Vị trí số (2) cách ổ khoá 2,1m về phía T.

- Vị trí số (3): Các cuộn ống đồng, kích thước 9,52mm x 0,81mm x 15m và 12,7mm x 0,81mm x 15m, nằm trong kho vật liệu của Công ty TNHH Đ. Vị trí số (3) cách ổ khoá 2,7m về phía Nam.

- Vị trí số (4): Các cuộn ống đồng, kích thước 15,88mm x 1,02mm x 15m, nằm trong kho vật liệu của Công ty TNHH Đ. Vị trí số (4) cách ổ khoá 3,1m về phía Đông Nam.

- Quá trình khám nghiệm hiện trường, phát hiện 01 (một) ổ khóa màu vàng trắng tại chân cánh cửa kho vật liệu của Công ty TNHH Đ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 27/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B, kết luận: 25 (hai mươi lăm) cuộn ống đồng các loại, tổng trị giá là: 35.939.900 đồng (ba mươi lăm triệu chín trăm ba mươi chín nghìn chín trăm đồng).

Tại bản Kết luận giám định số 2068/KL-KTHS ngày 17/6/2025 của Phòng K - Công an tỉnh T kết luận:

- Không tìm thấy dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 03 (ba) tệp video của 01 (một) USB gửi giám định.

- Hành động, đặc điểm của người, vật trong 03 (ba) tệp video gửi giám định được thể hiện trong 08 (tám) ảnh - Thể hiện trong Phụ lục.

Tại bản Kết luận giám định số 2332/KL-KTHS ngày 04/7/2025 của Phòng K - Công an tỉnh T, kết luận:

Thời gian từ 01/5/2025 đến ngày 25/5/2025:

- 01 (một) điện thoại di động HUAWEI:

+ Dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn Message được thể hiện trong 08 (tám) ảnh chụp màn hình - Thể hiện trong Phụ lục.

+ Không trích xuất được dữ liệu tin nhắn Zalo, Facebook.

- 01 (một) điện thoại di động iPhone 13: Tìm thấy 1709 (một bảy không chín) cuộc gọi, 37 (ba bảy) tin nhắn Message, 14 (một bốn) tin nhắn TikTok, 8094 (tám không chín bốn) tin nhắn Zalo - Thể hiện trong Phụ lục.

Tại bản Kết luận giám định số 2328/KL-KTHS ngày 04/7/2025 của Phòng K - Công an tỉnh T, kết luận:

- Không tìm thấy dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 06 (sáu) tệp video của 01 (một) USB gửi giám định.

- Mô tả hành động, đặc điểm vật, người, phương tiện trong các tệp video gửi giám định - Thể hiện trong Phụ lục.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã tiến hành truy tìm vật chứng là thanh sắt và viên gạch bi bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, nhưng không thu giữ được.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Nguyễn Tuấn N và người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Mai Văn D đã tự thoả thuận, thống nhất bồi thường về dân sự, các bên không có yêu cầu gì khác.

- Bị cáo Nguyễn Tuấn N và chị Nguyễn Thị H đã tự nguyện thỏa thuận, thống nhất bị cáo sẽ hoàn lại toàn bộ khoản tiền 25.500.000 đồng, là tổng số tiền chị H đã bỏ ra để mua số ống đồng (do bị cáo N trộm cắp được, bán cho chị), nhưng chị không biết đó là tài sản trộm cắp.

* Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

- Chị Nguyễn Thị H đã tự nguyện giao nộp toàn bộ 25 (hai mươi lăm) cuộn ống đồng đã mua của bị cáo Nguyễn Tuấn N cho Cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại. 25 (hai mươi lăm) cuộn ống đồng này là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị hại - Công ty TNHH Đ; Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã ra Quyết định xử lý, trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Mai Văn D vào ngày 08/7/2025.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen xám, mang BKS 36M8-6039, số khung: 09047Y830702, số máy: HC09E6649325, đã qua sử dụng, qua xác minh là tài sản hợp pháp của chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị C, sinh năm: 1984, trú tại thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Chị C là chị họ của anh Vũ Văn Q, chị C cho anh Q mượn chiếc xe này để đi làm. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã ra Quyết định xử lý, trả lại chiếc xe nêu trên và giấy tờ kèm theo cho chị Nguyễn Thị C.

- Đối với 02 (hai) USB (chứa dữ liệu camera an ninh liên quan đến vụ án, đã được niêm phong) và 01 (một) USB (chứa dữ liệu phụ lục của Kết luận giám định số 2332/KL-KTHS ngày 04/7/2025), được lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

- Các vật chứng sau đây đã được Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Thanh Hóa để bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật, bao gồm:

+ 02 (hai) ổ khoá làm bằng kim loại màu vàng trắng;

+ 01 (một) điện thoại di động HUAWEI, màu xanh, model: ANA-NX9, số IMEI: 863725040103101; 863725040110403, kèm theo 02 SIM có ghi số: 89840200011208886828; 8984048000925084104 thu giữ của bị cáo Nguyễn Tuấn N.

+ 01 (một) điện thoại di động iPhone 13, màu hồng, số sê-ri: KX37J5RHJP, số IMEI: 358293806552922; 358293806297148, kèm theo 01 SIM có ghi số: 8984048000063988017 thu giữ của chị Nguyễn Thị H.

Tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKSKV6 ngày 30/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - chị Nguyễn Thị H thừa nhận bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho chị với số tiền là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng); chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn N giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Mai Văn D thừa nhận bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền là 39.000.000 đồng (ba mươi chín triệu đồng); người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn N phạm tội "Trộm cắp tài sản";

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn N từ 24 tháng đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Mai Văn D đã nhận lại 25 (hai mươi lăm) cuộn ống đồng đã bị bị cáo chiếm đoạt. Ngoài ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền là 39.000.000 đồng (ba mươi chín triệu đồng).

Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Nguyễn Thị H với số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

- Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) ổ khóa làm bằng kim loại màu vàng trắng;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động HUAWEI, màu xanh, model: ANA-NX9, số IMEI: 863725040103101; 863725040110403, kèm theo 02 SIM có ghi số: 89840200011208886828; 8984048000925084104;

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 (một) điện thoại di động iPhone 13, màu hồng, số sê-ri: KX37J5RHJP, số IMEI: 358293806552922; 358293806297148, kèm theo 01 SIM có ghi số: 8984048000063988017.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất với luận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng sự khoan hồng với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, dữ liệu điện tử đã thu giữ, vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận:

Trong các ngày 16/5/2025, 20/5/2025 và 25/5/2025, Nguyễn Tuấn N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 25 (hai mươi lăm) cuộn ống đồng các loại của Công ty TNHH Đ, do anh Mai Văn D, sinh năm 1992, trú tại thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hóa) làm giám đốc. Giá trị tài sản trộm cắp theo thứ tự các ngày nêu trên được xác định lần lượt là 8.021.600 đồng, 11.227.400 đồng và 16.690.900 đồng; tổng giá trị tài sản trộm cắp là 35.939.900 đồng (ba mươi lăm triệu chín trăm ba mươi chín nghìn chín trăm đồng). Tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn N đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, tuy có tính chất ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Tuấn N là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo phải chịu 01 (một) tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; được bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt và có ông bà nội là Nguyễn Văn T2 - Nguyễn Thị T3 được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, là người có công với cách mạng, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, tuy bị cáo phạm tội 03 (ba) lần nhưng các lần phạm tội này đều là tội phạm ít nghiêm trọng; bị cáo có 01 (một) tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có 05 (năm) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Sau khi trộm cắp tài sản như trên, hiện bị cáo chưa tìm được việc làm, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Mai Văn D đã nhận lại 25 (hai mươi lăm) cuộn ống đồng đã bị bị cáo chiếm đoạt. Ngoài ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền là 39.000.000 đồng (ba mươi chín triệu đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Nguyễn Thị H với số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng). Chị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 25 (hai mươi lăm) cuộn ống đồng, nhãn hiệu Hailiang, gồm: 09 (chín) ống đồng, kích thước 19,05mm x 1,02mm x 15m; 09 (chín) ống đồng, kích thước 9,52mm x 0,81mm x 15m; 06 (sáu) ống đồng, kích thước 15,88mm x 1,02mm x 15m và 01 (một) ống đồng, kích thước 12,7mm x 0,81mm x 15m, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị hại - Công ty TNHH Đ; Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã ra Quyết định xử lý, trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen xám, mang BKS 36M8-6039, số khung: 09047Y830702, số máy: HC09E6649325, đã qua sử dụng, qua xác minh là tài sản hợp pháp của chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị C, sinh năm: 1984, trú tại thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Chị C là chị họ của anh Vũ Văn Q, chị C cho anh Q mượn chiếc xe này để đi làm. Việc bị cáo mượn xe của anh Q để sử dụng chở tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ, chị C và anh Q không

biết. Hơn nữa, chiếc xe mô tô này cũng không phải là vật chứng của vụ án khác nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã ra Quyết định xử lý, trả lại chiếc xe nêu trên và giấy tờ kèm theo cho chị C là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 02 (hai) ổ khóa làm bằng kim loại màu vàng trắng, là vật chứng của vụ án, quá trình điều tra xác định 02 (hai) ổ khóa này tài sản hợp pháp của bị hại, do không còn giá trị sử dụng, hơn nữa người đại diện hợp pháp của bị hại cũng từ chối nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động HUAWEI, màu xanh, model: ANA-NX9, số IMEI: 863725040103101; 863725040110403, kèm theo 02 SIM có ghi số: 89840200011208886828; 8984048000925084104, là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tuấn N, được bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động iPhone 13, màu hồng, số sê-ri: KX37J5RHJP, số IMEI: 358293806552922; 358293806297148, kèm theo 01 SIM có ghi số: 8984048000063988017, là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho chị H.

- Đối với thanh sắt có kích thước dài khoảng 15cm và viên gạch bi kích thước 6cm x 11cm x 22cm, bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả, đến nay không thu giữ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với anh Vũ Văn Q, là người cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen xám, mang BKS 36M8-6039. Khi cho bị cáo mượn xe, anh Q hoàn toàn không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe này để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với anh Q.

- Đối với chị Nguyễn Thị H, là người mua các ống đồng do bị cáo đem đến bán. Quá trình điều tra xác định, chị H không biết những ống đồng này là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với chị H về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Đối với anh Mai Doãn T1, là người sử dụng xe ô tô BKS 29B-426.88 làm dịch vụ taxi gia đình, chở khách thu phí, đã chở bị cáo cùng các ống đồng (do bị cáo phạm tội mà có), nhưng anh T1 không biết việc bị cáo đã trộm cắp những tài sản này. Do đó, không có căn cứ xử lý đối với anh T1.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

* Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn N 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/8/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn N cho Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Nghệ An để quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) ổ khóa làm bằng kim loại màu vàng trắng;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động HUAWEI, màu xanh, kèm theo 02 SIM;

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 (một) điện thoại di động iPhone 13, màu hồng, kèm theo 01 SIM.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/8/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T và Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Thanh Hóa).

* Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Tuấn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2

Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 6 - Thanh Hóa;
- CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- CQTHAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Cao Cường